BM01.QT03/ĐNT-CTSV

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC****TP. HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

**NĂM HỌC 2017 - 2018**

Họ và tên: …………………………………………….., MSSV: ……………….., Lớp: ……

Chức vụ: ………………………………………………………………………………………

CTV của Trường/Khoa/ CLB/Đội/Nhóm: ………… …………………………………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm** | **Điểm đánh giá** |
| *SV tự đánh giá* | *Tập thể lớp đánh giá* | *Hội đồng Khoa đánh giá* | *Hội đồng Trường đánh giá* |
|  | **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập** | **0 🡪40**  |  |  |  |  |
|  | ***Kết quả học tập*** |  |  |  |  |  |
| *□ Xuất sắc (9.0 đến 10.0)*  | *+ 30 đ* |  |  |  |  |
| *□ Giỏi (8.0 đến cận 9.0)*  | *+ 25 đ* |  |  |  |  |
| *□ Khá (7.0 đến cận 8.0)* | *+ 20 đ* |  |  |  |  |
| *□ Trung bình Khá (6.0 đến cận 7.0)* | *+ 15 đ* |  |  |  |  |
| *□ Trung bình (5.0 đến cận 6.0)* | *+ 10 đ* |  |  |  |  |
|  | ***Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học*** |  |  |  |  |  |
| * + Tham gia đề tài Nghiên cứu khoa học cấp khoa/ trường
 | *+ 05 đ* |  |  |  |  |
|  | * + Là thành viên các câu lạc bộ học thuật
 | *+ 02 đ* |  |  |  |  |
| * + Tham dự thi các cuộc thi học thuật cấp khoa/ trường/ thành phố được vượt qua vòng loại
 | *+ 03 đ* |  |  |  |  |
| * + Đạt thành tích đặc biệt trong học tập: NCKH cấp Bộ/Olympic Tin học toàn quốc/ cuộc thi học thuật cấp thành phố trở lên đạt giải
 |  |  |  |  |  |
| * *Giải nhất*
 | *+ 10 đ* |  |  |  |  |
| * *Giải nhì*
 | *+ 08đ* |  |  |  |  |
| * *Giải ba*
 | *+ 05 đ* |  |  |  |  |
| * *Giải Khuyến khích*
 | *+ 03 đ* |  |  |  |  |
|  | ***Điểm trừ**** + Vi phạm nội quy phòng thi

+ Vi phạm ở mức độ bị khiển trách+ Vi phạm ở mức độ bị cảnh cáo+ Vi phạm ở mức độ bị đình chỉ | *-10đ/lần**-15đ/lần**-20đ/lần* |  |  |  |  |
|  | **Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường** | **0 🡪 25**  |  |  |  |  |
|  | ***Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong trường***  | *10 đ* |  |  |  |  |
|  | ***Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong nhà trường*** |  |  |  |  |  |
| * + Đóng học phí đúng hạn
 | *+ 05 đ* |  |  |  |  |
| * + Đăng ký môn học đúng hạn
 | *+ 05 đ* |  |  |  |  |
| * + Thực hiện tốt các khảo sát ý kiến sinh viên của nhà trường
 | *+ 05đ* |  |  |  |  |
|  | **Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao và phòng chống tệ nạn xã hội:**  | **0 🡪 20** |  |  |  |  |
|  | ***Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao*** |  |  |  |  |  |
| * + Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị , xã hội, văn hóa như:
 |  |  |  |  |  |
| * + Tuần sinh hoạt công dân
 | *+ 03 đ* |  |  |  |  |
| * + Các hoạt động, các buổi sinh hoạt chính trị xã hội cấp Thành phố, cấp trường huy động (tối đa là *12 điểm)*
 | *+ 1,5 đ/ hđ* |  |  |  |  |
| * + Có bài đăng trên bản tin HUFLIT hoặc tập san, tạp chí ngoài trường
 | *+ 03 đ/ bài* |  |  |  |  |
| * + Có bài đăng trên tạp chí khoa học HUFLIT hoặc tạp chí khoa học ngoài trường
 | *+ 10 đ/ bài* |  |  |  |  |
| * Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao
 |  |  |  |  |  |
| * + Các cuộc thi, biểu diễn phục vụ trong các hoạt động cấp Thành phố và trung ương (là thí sinh, thành viên biểu diễn, thành viên ban tổ chức)
 | *+ 04 đ/ hđ* |  |  |  |  |
| * + Các cuộc thi, biểu diễn phục vụ trong các hoạt động của trường, Đoàn – Hội các cấp tổ chức và huy động (là thí sinh, thành viên biểu diễn, thành viên ban tổ chức)
 | *+ 02 đ/ hđ* |  |  |  |  |
| * + Các hoạt động thể thao các cấp, SV khỏe được cấp Giấy chứng nhận (thành viên ban tổ chức được tính cùng điểm)
 | *+ 02 đ/ hđ* |  |  |  |  |
| * + Cổ vũ các hoạt động
 | *+ 0,5 đ/ hđ* |  |  |  |  |
|  | ***Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội*** |  |  |  |  |  |
| * Mùa hè xanh mặt trận thường trực được công nhận là chiến sĩ
 | *+ 15 đ* |  |  |  |  |
| * Mùa hè xanh mặt trận không thường trực được công nhận là chiến sĩ (tối đa là 10 điểm)
 | *+ 1,5 đ/ ngày* |  |  |  |  |
| * Tham gia các hoạt động trong chiến dịch Xuân tình nguyện, Thứ bảy tình nguyện, Hiến máu nhân đạo (là thành viên ban tổ chức được cộng thêm 0.5 đ/ hđ)
 | *+ 1,5 đ/ hđ* |  |  |  |  |
|  | ***Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội*** |  |  |  |  |  |
| * Là thành viên Đội SV tự quản, Đội tự vệ, Đội PCCC
 | *+ 03đ* |  |  |  |  |
| * Tham gia các buổi tuyên truyền, báo cáo chuyên đề (là thành viên ban tổ chức được cộng thêm 0.5 đ/ hđ)
 | *+ 01 đ/lần* |  |  |  |  |
|  | ***Điểm trừ*** |  |  |  |  |  |
| Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động (đăng ký tham gia, dự thi nhưng tự ý bỏ cuộc, gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn, có các hành vi làm ảnh hưởng xấu khác)  | *- 05**đ/lần* |  |  |  |  |
|  | **Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng** | **0 🡪 15**  |  |  |  |  |
|  | ***Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng*** |  |  |  |  |  |
| * + Chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
 | *+ 05 đ* |  |  |  |  |
|  | ***Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng*** |  |  |  |  |  |
| * Đạt thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được các cơ quan, tổ chức tặng Giấy khen, Bằng khen.
 | *+ 05 đ* |  |  |  |  |
|  | ***Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.*** |  |  |  |  |  |
| * Tham gia quyên góp ủng hộ các chiến dịch Xuân tình nguyện, Mùa hè xanh, Thứ 7 tình nguyện, các hoạt động đột xuất khác do trường, khoa, Đoàn – Hội phát động
 | *+ 01 đ/hđ* |  |  |  |  |
|  | ***Điểm trừ*** |  |  |  |  |  |
| * Khi sinh viên có các vi phạm nghĩa vụ công dân nơi cư trú, vi phạm pháp luật do công an, địa phương hoặc các đơn vị khác gửi cho nhà trường.
 | *- 05 đ/ lần* |  |  |  |  |
| * Sinh viên vi phạm luât lệ giao thông khi có thông báo hoặc các cơ quan đơn vị khác gửi cho trường
 | *- 05 đ/ lần* |  |  |  |  |
|  | **Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên** | **0 🡪 10** |  |  |  |  |
| * + Hoàn thành nhiệm vụ được phân công quản lý lớp, các tổ chức đoàn thể, Cộng tác viên tích cực
 |  |  |  |  |  |
| * Là BTV Đoàn – BTK HSV trường Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ
 | + *05đ* |  |  |  |  |
| * Là UVBCH cấp trường, BTV Đoàn, BTK Liên CHSV khoa, Chủ nhiệm, Phó CN CLB cấp trường
 | + *04đ* |  |  |  |  |
| * Là UVBCH cấp khoa, Chủ nhiệm, Phó CN CLB cấp khoa, Bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng
 | + *03đ* |  |  |  |  |
| * Là Cộng tác viên cấp trường
 | + *02đ* |  |  |  |  |
| * Là Cộng tác viên cấp khoa
 | + *01đ* |  |  |  |  |
| * + Đạt thành tích trong học tập rèn luyện của học sinh, sinh viên
 |  |  |  |  |  |
| * Đạt danh hiệu sinh viên 5 tốt cấp Thành, cấp TW, Sao Tháng Giêng , Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác cấp thành trở lên
 | + *05đ* |  |  |  |  |
| * Đạt danh hiệu sinh viên 5 tốt cấp Trường; thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác cấp Trường
 | + *04đ* |  |  |  |  |
|  | * Đạt danh hiệu sinh viên 5 tốt cấp Khoa; thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác cấp Khoa
 | *+03 đ* |  |  |  |  |
|  | * Đạt danh hiệu sinh viên 5 tốt cấp Chi hội
 | *+ 01 đ* |  |  |  |  |
|  | * Nhận Bằng khen Trung ương Đoàn TNCSHCM, Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam
 | + *05 đ* |  |  |  |  |
| * Nhận Giấy khen Thành Đoàn TP.HCM, Hội Sinh viên TP.HCM
 | + *04đ* |  |  |  |  |
| * Nhận Giấy khen các cấp (liệt kê)
 | + *03đ* |  |  |  |  |
|  | ***Tổng số điểm SV đạt được:*** |  |  |  |  |  |
|  | ***Xếp loại :*** |  |  |  |  |  |

* ***Ghi chú:***
* *Mỗi hoạt động chỉ được xét cho 1 nội dung rèn luyện.*
* *Tất cả phải hoàn thành tốt nhiệm vụ mới được tính điểm*
* *Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CẤP KHOA****CHỦ TỊCH** | **LỚP TRƯỞNG/BÍ THƯ CHI ĐOÀN** | **SINH VIÊN** |
|  |  |  |
| **HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CẤP TRƯỜNG****CHỦ TỊCH**  |